

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	NỘI DUNG	ĐVT	11 THÁNG NĂM 2023	SO VỚI			
				KẾ HOẠCH NĂM 2023	TỶ LỆ %	CÙNG KỲ NĂM 2022	TỶ LỆ %
1	Tổng Công suất (hiện có)	m ³ /ngđ	260.000				
2	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	60.494.218	76.229.682	79%	62.690.940	96%
3	Tỷ lệ thất thoát nước	%	0,48%			0,94%	
4	Tổng doanh thu	VNĐ	541.571.121.479	642.209.199.405	84%	453.631.913.428	119%
	+ Doanh thu sản xuất nước	VNĐ	419.088.371.422	526.807.565.509	80%	433.165.614.470	97%
	+ Doanh thu hoạt động tài chính	VNĐ	122.065.267.034	115.022.433.896	106%	19.574.231.178	624%
	+ Thu nhập khác	VNĐ	417.483.023	379.200.000	110%	892.067.780	47%
5	Lợi nhuận sau thuế	VNĐ	274.661.855.455	298.405.562.434	92%	199.463.367.932	138%

Ghi chú: - Lợi nhuận sau thuế 11 tháng đầu năm 2023 tăng so với cùng kỳ năm 2022 nguyên nhân do trong kỳ năm 2023 có ghi nhận doanh thu tài chính - cổ tức năm 2022 của Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương.